

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÌNH CƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
Từ ngày 09/7/2025 đến ngày 24/7/2025
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Đình Cương)

ĐVT: đồng

TT	Tên hộ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
I	THÔN ĐỀ AN		153	9.565		363.470.000	
1	Lê Văn Lợi	18-23/7/2025	3	256	38.000	9.728.000	
2	Phan Quang Ngọc	15-20/7/2025	9	560	38.000	21.280.000	
3	Nguyễn Sỹ Quy	9-23/7/2025	25	1663	38.000	63.194.000	
4	Võ Thị Bích Thuỷ	14/07/2025	1	125	38.000	4.750.000	
5	Nguyễn Thị Vui	20 - 24/7/2025	45	1.735	38.000	65.930.000	
6	Đỗ Thái Tôn	20 - 23/7/2025	3	618	38.000	23.484.000	
7	Nguyễn Thị Hà	20/07/2025	1	141	38.000	5.358.000	
8	Phạm Ngọc Ánh	20 - 22/7/2025	4	243	38.000	9.234.000	
9	Nguyễn Kế Đức	21/07/2025	1	181	38.000	6.878.000	
10	Lưu Thị Thu Hương	21 - 24/7/2025	3	237	38.000	9.006.000	
11	Nguyễn Văn Tư	23/7/2025	3	340	38.000	12.920.000	
12	Phạm Thị Hồng Diệp	23/07/2025	1	150	38.000	5.700.000	
13	Cao Văn Hồ	23/07/2025	2	394	38.000	14.972.000	
14	Phạm Thị Kiều Loan	23/07/2025	1	120	38.000	4.560.000	
15	Nguyễn Thuỳ	17 - 23/07/2025	15	340	38.000	12.920.000	
16	Trần Thị Kim Sa	24/07/2025	1	111	38.000	4.218.000	
17	Trần Nhờ	24/07/2025	2	160	38.000	6.080.000	
18	Cao Thị Yến	14 - 24/07/2025	2	158	38.000	6.004.000	
19	Nguyễn Thị Thanh Tiền	24/07/2025	2	130	38.000	4.940.000	
20	Nguyễn Thương	24/07/2025	1	171	38.000	6.498.000	
21	Lê Thị Tâm	24/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
22	Nguyễn Văn Hiệp	24/07/2025	1	40	38.000	1.520.000	
23	Cao Thị Cúc	24/07/2025	1	111	38.000	4.218.000	
24	Nguyễn Đăng Dũng	14/07/2025	1	55	38.000	2.090.000	
25	Phạm Thị Minh Thịnh	17 - 22/07/2025	5	408	38.000	15.504.000	
26	Nguyễn Đăng Cứ	22/07/2025	2	135	38.000	5.130.000	
27	Võ Tấn Cường	22/07/2025	6	312	38.000	11.856.000	
28	Trần Văn Du	22/07/2025	2	165	38.000	6.270.000	
29	Nguyễn Hồng Vũ	22 - 23/7/2025	8	346	38.000	13.148.000	
30	Nguyễn Thị Hồng Diệp	24/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
II	THÔN HOÀ QUÝ		47	1.217		46.246.000	
1	Đỗ Đốc Triều	21/07/2025	11	261	38.000	9.918.000	
2	Phạm Tấn Lô	24/07/2025	1	185	38.000	7.030.000	
3	Phan Ngọc Bài	24/07/2025	15	168	38.000	6.384.000	
4	Nguyễn Thị Luận	9 - 14/07/2025	20	603	38.000	22.914.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên hộ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
III	THÔN AN CHỈ TÂY		37	2.941		111.758.000	
1	Phan Sỡ	18/07/2025	1	157	38.000	5.966.000	
2	Diệp Thị Minh Vân	18/07/2025	3	311	38.000	11.818.000	
3	Võ Hùng	18 - 24/07/2025	3	237	38.000	9.006.000	
4	Cao Thị Bốn	18/07/2025	1	25	38.000	950.000	
5	Trương Văn Dũng	21 - 23/07/2025	3	232	38.000	8.816.000	
6	Hồ Thanh Giới	21/07/2025	1	30	38.000	1.140.000	
7	Cao Ưu	21 - 24/07/2025	3	75	38.000	2.850.000	
8	Lê Hà	22 - 23/07/2025	8	552	38.000	20.976.000	
9	Lê Văn Dũng	23/07/2025	1	135	38.000	5.130.000	
10	Huỳnh Thị Thanh	24/07/2025	1	85	38.000	3.230.000	
11	Đoàn Thị Mỹ Hà	24/07/2025	1	32	38.000	1.216.000	
12	Phan Quang Thành	9 - 17/07/2025	4	428	38.000	16.264.000	
13	Nguyễn Thị Chiên	17/07/2025	1	87	38.000	3.306.000	
14	Huỳnh Tường	17/07/2025	1	155	38.000	5.890.000	
15	Phan Hưng	22/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
16	Trần Văn Chí	22/07/2025	3	205	38.000	7.790.000	
17	Lưu Tám	22/07/2025	1	30	38.000	1.140.000	
IV	THÔN HOÀ THỌ		59	4.949		188.062.000	
1	Nguyễn Hồng Thuỷ	17/07/2025	1	141	38.000	5.358.000	
2	Nguyễn Nghênh	17/07/2025	1	168	38.000	6.384.000	
3	Lê Quang Bốn	18/07/2025	1	178	38.000	6.764.000	
4	Nguyễn Hồng Sơn	18/07/2025	1	156	38.000	5.928.000	
5	Trần Minh Tâm	18/07/2025	1	171	38.000	6.498.000	
6	Nguyễn Văn Phước	20/07/2025	4	78	38.000	2.964.000	
7	Lê Phấn	20 - 22/07/2025	4	120	38.000	4.560.000	
8	Diệp Văn Kinh	17 - 23/07/2025	4	806	38.000	30.628.000	
9	Võ Tấn Loan	21/07/2025	1	85	38.000	3.230.000	
10	Bùi Học	21/07/2025	1	60	38.000	2.280.000	
11	Phạm Thị Xề	23/07/2025	1	150	38.000	5.700.000	
12	Nguyễn Thị Bé Diễm	15 - 23/07/2025	21	1.100	38.000	41.800.000	
13	Nguyễn Văn Lợi	22/07/2025	1	37	38.000	1.406.000	
14	Lâm Thị Thu Kiều	22/07/2025	5	335	38.000	12.730.000	
15	Lê Văn Thọ	24/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
16	Nguyễn Lương Bằng	24/07/2025	2	346	38.000	13.148.000	
17	Nguyễn Văn Hồng	24/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
18	Nguyễn Văn Hoang	24/07/2025	2	115	38.000	4.370.000	
19	Lê Hồng Sơn	24/07/2025	1	175	38.000	6.650.000	
20	Nguyễn Ngọc	24/07/2025	1	135	38.000	5.130.000	
21	Nguyễn Lưu	14/07/2025	1	123	38.000	4.674.000	
22	Phạm Thị Hoa	14/07/2025	2	84	38.000	3.192.000	
23	Phạm Hoanh	22/07/2025	1	171	38.000	6.498.000	
V	THÔN HOÀ VINH		64	3.266		124.108.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên hộ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Phạm Thị Liên	14/07/2025	1	196	38.000	7.448.000	
2	Lê Thị Thu Thảo	15 - 23/07/2025	2	225	38.000	8.550.000	
3	Phạm Tuấn	15/07/2025	1	130	38.000	4.940.000	
4	Cao Thị Lệ Thủy	17 - 23/07/2025	50	2.310	38.000	87.780.000	
5	Lê Thị Kim Chi	17/07/2025	1	105	38.000	3.990.000	
6	Nguyễn Thị Nga	22 - 23/07/2025	2	40	38.000	1.520.000	
7	Đặng Châu	22/07/2025	4	60	38.000	2.280.000	
8	Ngô Đình Hưng	22/07/2025	1	40	38.000	1.520.000	
9	Nguyễn Thị Hiền	23/07/2025	1	35	38.000	1.330.000	
10	Trần Cu Linh	24/07/2025	1	125	38.000	4.750.000	
VI	THÔN HOÀ SƠN		74	4.764		181.032.000	
1	Trần Văn Xê	23/07/2025	10	750	38.000	28.500.000	
2	Nguyễn Trọng Độ	23/07/2025	1	160	38.000	6.080.000	
3	Nguyễn Thị Hiền	24/07/2025	2	150	38.000	5.700.000	
4	Nguyễn Thị Muộn	24/07/2025	46	3.240	38.000	123.120.000	
5	Ngô Thị Quy	15/07/2025	15	464	38.000	17.632.000	
VII	THÔN AN CHỈ ĐÔNG		68	3.307		125.666.000	
1	Nguyễn Thị Như Hiền	18 - 22/07/2025	33	485	38.000	18.430.000	
2	Bùi Thị Kim Ánh	20/07/2025	1	160	38.000	6.080.000	
3	Lê Lực	20/07/2025	2	190	38.000	7.220.000	
4	Huỳnh Thị Xuân Hương	21/07/2025	1	55	38.000	2.090.000	
5	Lê Duy Khiêm	23/07/2025	1	115	38.000	4.370.000	
6	Cao Minh Nhật	24/07/2025	2	170	38.000	6.460.000	
7	Huỳnh Tấn Chiến	22 - 24/07/2025	3	475	38.000	18.050.000	
8	Lê Thị Hồng Mai	24/07/2025	1	100	38.000	3.800.000	
9	Võ Quốc Trương	24/07/2025	1	115	38.000	4.370.000	
10	Võ Thị Thủy Trang	15 - 24/07/2025	4	535	38.000	20.330.000	
11	Nguyễn Viết Ban	17/07/2025	1	112	38.000	4.256.000	
12	Lê Thị Xuân Nhiệm	17/07/2025	14	475	38.000	18.050.000	
13	Đặng Đình Thuộc	22/07/2025	3	225	38.000	8.550.000	
14	Nguyễn Tấn Sơn	22/07/2025	1	95	38.000	3.610.000	
VIII	THÔN HOÀ MỸ		145	6.607		251.066.000	
1	Nguyễn Thị Thương	18 - 23/07/2025	66	1.048	38.000	39.824.000	
2	Trần Thị Kim Liên	18 - 23/07/2025	12	921	38.000	34.998.000	
3	Nguyễn Thị Tám	18/07/2025	13	229	38.000	8.702.000	
4	Nguyễn Thị Tuyết Mai	17 - 20/07/2025	5	792	38.000	30.096.000	
5	Võ Tấn Bình	20/07/2025	1	171	38.000	6.498.000	
6	Lê Thị Phương	20/07/2025	1	121	38.000	4.598.000	
7	Trần Văn Trung	21/07/2025	23	525	38.000	19.950.000	
8	Đỗ Ngọc Hùng	21/07/2025	2	158	38.000	6.004.000	
9	Huỳnh Thị Thanh Thủy	21/07/2025	1	187	38.000	7.106.000	
10	Nguyễn Đăng Vinh	23/07/2025	3	485	38.000	18.430.000	
11	Trần Thị Lễ	23/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên họ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
12	Nguyễn Thị Thuý	23/07/2025	1	151	38.000	5.738.000	
13	Nguyễn Thị Vui	24/07/2025	8	710	38.000	26.980.000	
14	Võ Trung Kiệt	17 - 22/07/2025	8	1.029	38.000	39.102.000	
IX	THÔN CHÂU ME		2	242		9.196.000	
1	Cao Văn Việt	20/07/2025	1	152	38.000	5.776.000	
2	Cao Thị Hạnh	24/07/2025	1	90	38.000	3.420.000	
X	THÔN ĐỒNG XUÂN		52	2.853		108.414.000	
1	Trần Thị Út	20/07/2025	1	150	38.000	5.700.000	
2	Nguyễn Thị Tơ	20/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
3	Nguyễn Ngọc Dược	21 -24/07/2025	26	1.185	38.000	45.030.000	
4	Dương Lễ	21/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
5	Lê Quang Thanh	22 - 23/07/2025	16	553	38.000	21.014.000	
6	Nguyễn Văn Huệ	23/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
7	Trần Thị Ánh Tuyết	23/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
8	Phạm Thị Bích Phượng	23/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
9	Ngô Thị Bích Trâm	15/07/2025	1	105	38.000	3.990.000	
10	Nguyễn Thị Hương Vị	22/07/2025	3	370	38.000	14.060.000	
XI	THÔN AN BA		52	4.166	912.000	158.308.000	
1	Trần Đức Nguyên	15 - 20/07/2025	5	406	38.000	15.428.000	
2	Trần Thị Sáu	14 - 20/07/2025	4	408	38.000	15.504.000	
3	Huỳnh Hoài Toàn	20/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
4	Huỳnh Xuân Bảo	20/07/2025	1	175	38.000	6.650.000	
5	Nguyễn Tấn Viễn	20/07/2025	1	175	38.000	6.650.000	
6	Nguyễn Thanh Hải	21/07/2025	6	425	38.000	16.150.000	
7	Trần Thị Kim Cương	21/07/2025	1	120	38.000	4.560.000	
8	Cao Văn Anh	23/07/2025	1	120	38.000	4.560.000	
9	Trần Thị Kim Tuyền	23/07/2025	1	237	38.000	9.006.000	
10	Nguyễn Xuân Thái	23/07/2025	1	127	38.000	4.826.000	
11	Trần Xanh	24/07/2025	1	187	38.000	7.106.000	
12	Trịnh Quang Trí	24/07/2025	1	127	38.000	4.826.000	
13	Nguyễn Thị Hương	24/07/2025	1	96	38.000	3.648.000	
14	Trần Lạc	14 - 24/07/2025	3	310	38.000	11.780.000	
15	Nguyễn Mậu Xuân	24/07/2025	1	63	38.000	2.394.000	
16	Nguyễn Thị Phi	09/07/2025	1	46	38.000	1.748.000	
17	Nguyễn Thị Nhung	09/07/2025	1	65	38.000	2.470.000	
18	Đào Thị Thảo	14 - 17/07/2025	15	154	38.000	5.852.000	
19	Nguyễn Mậu Kỳ	14/07/2025	1	68	38.000	2.584.000	
20	Võ Thị Xuân	17/07/2025	1	210	38.000	7.980.000	
21	Lê Đức	17/07/2025	1	60	38.000	2.280.000	
22	Huỳnh Đức Sang	17/07/2025	1	198	38.000	7.524.000	
23	Nguyễn Tấn Nhanh	17/07/2025	1	128	38.000	4.864.000	
24	Trần Thị Thu Thuý	22/07/2025	1	96	38.000	3.648.000	
XII	THÔN XUÂN BA		33	1.749	418.000	66.462.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên hộ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Huỳnh Thị Liễu	20/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
2	Nguyễn Thị Thư	15 - 20/07/2025	2	250	38.000	9.500.000	
3	Cao Tròn	20/07/2025	1	173	38.000	6.574.000	
4	Nguyễn Thị Nương	14 - 20/07/2025	2	60	38.000	2.280.000	
5	Lê Truyền	21/07/2025	1	195	38.000	7.410.000	
6	Lê Văn Bút	23/07/2025	1	40	38.000	1.520.000	
7	Đặng Thị Thu Thủy	14 - 23/07/2025	9	399	38.000	15.162.000	
8	Đỗ Văn Dương	23/07/2025	1	75	38.000	2.850.000	
9	Phan Thị Diệu	09/07/2025	1	63	38.000	2.394.000	
10	Nguyễn Thị Đào	14/07/2025	1	178	38.000	6.764.000	
11	Trần Đức Vinh	22/07/2025	13	146	38.000	5.548.000	
XIII	THÔN THUẬN HOÀ		39	1.853	380.000	70.414.000	
1	Huỳnh Thị Mỗi	17 - 20/07/2025	2	205	38.000	7.790.000	
2	Nguyễn Thị Trang	20 - 24/07/2025	29	645	38.000	24.510.000	
3	Huỳnh Thị Mến	21/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/07/2025	1	125	38.000	4.750.000	
5	Nguyễn Tấn Bé	24/07/2025	1	150	38.000	5.700.000	
6	Trần Văn Lập	24/07/2025	1	232	38.000	8.816.000	
7	Lê Quốc Tuấn	24/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
8	Huỳnh Thị Sóc	14/07/2025	1	115	38.000	4.370.000	
9	Cao Thị Khoa	15/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
10	Huỳnh Thị Chon	17/07/2025	1	141	38.000	5.358.000	
XIV	THÔN MỸ HƯNG		10	1.124	342.000	42.712.000	
1	Phạm Thị Thu	18/07/2025	1	164	38.000	6.232.000	
2	Trương Hùng	18/07/2025	1	120	38.000	4.560.000	
3	Nguyễn Hữu Triệu	20/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
4	Nguyễn Thị Vê	21/07/2025	2	335	38.000	12.730.000	
5	Nguyễn Đăng Cư	21/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
6	Trần Đức Khánh	24/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
7	Lê Văn Hợp	24/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
8	Lê Viết Lo	24/07/2025	1	30	38.000	1.140.000	
9	Trần Thị Dung	24/07/2025	1	125	38.000	4.750.000	
XV	THÔN BA BÌNH		12	1.583	304.000	60.154.000	
1	Lê Thị Thân	14/07/2025	1	62	38.000	2.356.000	
2	Đào Đức Tiến	15 - 23/07/2025	3	370	38.000	14.060.000	
3	Hồ Thị Sê	20 - 23/07/2025	2	178	38.000	6.764.000	
4	Đàm Minh Sơn	22 - 24/07/2025	2	337	38.000	12.806.000	
5	Nguyễn Thị Phương Diễm	23/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
6	Trần Tài	23/07/2025	1	160	38.000	6.080.000	
7	Lê Thị Hoa	23/07/2025	1	146	38.000	5.548.000	
8	Trần Việt	24/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
XVI	THÔN XUÂN ĐÌNH		92	5.501	874.000	209.038.000	
1	Huỳnh Đức Vị	18/07/2025	1	105	38.000	3.990.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên họ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
2	Nguyễn Thị Chí	24/07/2025	2	240	38.000	9.120.000	
3	Huỳnh Chín	24/07/2025	21	587	38.000	22.306.000	
4	Huỳnh Đức Vinh	24/07/2025	1	189	38.000	7.182.000	
5	Trần Thị Thọ	24/07/2025	17	245	38.000	9.310.000	
6	Ngô Thị Thu Thuý	24/07/2025	1	180	38.000	6.840.000	
7	Võ Thị Thảo	24/07/2025	1	111	38.000	4.218.000	
8	Đoàn Thị Liễu	24/07/2025	2	85	38.000	3.230.000	
9	Đào Thị Bé	24/07/2025	3	450	38.000	17.100.000	
10	Trần Thị Thanh Thuý	24/07/2025	4	646	38.000	24.548.000	
11	Bùi Thị Hào	24/07/2025	1	80	38.000	3.040.000	
12	Nguyễn Quang Hiền	24/07/2025	2	140	38.000	5.320.000	
13	Cao Bi Tánh	24/07/2025	2	405	38.000	15.390.000	
14	Đàm Mận	24/07/2025	2	111	38.000	4.218.000	
15	Trần Thị Hằng	24/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
16	Trần Thị Khâm	24/07/2025	22	760	38.000	28.880.000	
17	Huỳnh Thị Tuyết	24/07/2025	2	276	38.000	10.488.000	
18	Đào Nguyên	24/07/2025	2	115	38.000	4.370.000	
19	Nguyễn Thị Hương	24/07/2025	1	160	38.000	6.080.000	
20	Huỳnh Tùng	24/07/2025	1	120	38.000	4.560.000	
21	Huỳnh Thâm	24/07/2025	1	70	38.000	2.660.000	
22	Hồ Thị Quý	24/07/2025	1	85	38.000	3.230.000	
23	Phùng Thị Linh	24/07/2025	1	176	38.000	6.688.000	
XVII	THÔN KỶ THỌ NAM 1		109	6.333	1.254.000	240.654.000	
1	Nguyễn Thị Thanh Hường	18/07/2025	2	153	38.000	5.814.000	
2	Võ Thị Kim Kiều	15 - 18/07/2025	2	168	38.000	6.384.000	
3	Hồ Thị Ngải	18 - 23/07/2025	7	389	38.000	14.782.000	
4	Trần Thị Kính	18/07/2025	1	147	38.000	5.586.000	
5	Trần Văn Cảnh	18/07/2025	2	70	38.000	2.660.000	
6	Đinh Văn Tâm	18 - 23/07/2025	3	376	38.000	14.288.000	
7	Nguyễn Đình Nghi	09 - 18/07/2025	2	96	38.000	3.648.000	
8	Nguyễn Thị Mưa	18 - 23/07/2025	9	415	38.000	15.770.000	
9	Nguyễn Thị Tuyết	17/07/2025	1	31	38.000	1.178.000	
10	Nguyễn Thị Ngọt	15 - 21/07/2025	6	377	38.000	14.326.000	
11	Phan Thị Kim Trang	21/07/2025	1	45	38.000	1.710.000	
12	Lê Thị Kiều	21/07/2025	2	111	38.000	4.218.000	
13	Trịnh Kim Liên	21/07/2025	2	250	38.000	9.500.000	
14	Nguyễn Thị Quy	21/07/2025	9	175	38.000	6.650.000	
15	Hồ Thị Bốn	23/07/2025	1	110	38.000	4.180.000	
16	Võ Tấn Thành	23/07/2025	4	30	38.000	1.140.000	
17	Phạm Văn Hùng	23/07/2025	11	770	38.000	29.260.000	
18	Nguyễn Thị Anh	23/07/2025	2	250	38.000	9.500.000	
19	Đỗ Văn Đốc	23/07/2025	1	121	38.000	4.598.000	
20	Võ Thị Liên	23/07/2025	2	303	38.000	11.514.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên họ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
21	Trần Thị Nhung	23/07/2025	13	223	38.000	8.474.000	
22	Trịnh Ngọc Hải	23/07/2025	2	157	38.000	5.966.000	
23	Nguyễn Thị Tám	23/07/2025	1	91	38.000	3.458.000	
24	Võ Thị Tự	23/07/2025	1	281	38.000	10.678.000	
25	Huỳnh Văn Mạnh	23/07/2025	13	350	38.000	13.300.000	
26	Trịnh Thị Hoa	14/07/2025	1	73	38.000	2.774.000	
27	Trần Văn Chí Lâm	15/07/2025	2	108	38.000	4.104.000	
28	Nguyễn Thị Bích Hạnh	15/07/2025	1	87	38.000	3.306.000	
29	Trần Thị Ánh Tuyền	15/07/2025	1	176	38.000	6.688.000	
30	Lê Thị Tuyền	18/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
31	Cao Thị Mỹ Hương	15/07/2025	1	50	38.000	1.900.000	
32	Phan Thị Tuyết Nhung	17/07/2025	1	90	38.000	3.420.000	
33	Võ Hai	17/07/2025	1	90	38.000	3.420.000	
XVIII	KỲ THỌ NAM 2		47	5.972	836.000	226.936.000	
1	Trương Văn Luận	18 - 21/07/2025	9	362	38.000	13.756.000	
2	Trần Văn Thành	15 - 21/07/2025	3	539	38.000	20.482.000	
3	Nguyễn Nhanh	18 - 21/07/2025	5	853	38.000	32.414.000	
4	Nguyễn Thị Dừng	18 - 21/07/2025	2	162	38.000	6.156.000	
5	Bùi Thuận	15 - 21/07/2025	2	98	38.000	3.724.000	
6	Nguyễn Thị Thiện	21/07/2025	5	337	38.000	12.806.000	
7	Phan Phú Xí	21/07/2025	1	161	38.000	6.118.000	
8	Huỳnh Tấn Đức	21/07/2025	1	183	38.000	6.954.000	
9	Phạm Thuần	21/07/2025	2	445	38.000	16.910.000	
10	Nguyễn Chương	21/07/2025	1	221	38.000	8.398.000	
11	Trần Tý	21/07/2025	1	116	38.000	4.408.000	
12	Đàm Văn Thuận	21/07/2025	2	416	38.000	15.808.000	
13	Võ Tấn Đoàn	21/07/2025	1	151	38.000	5.738.000	
14	Trần Văn Lương	21/07/2025	2	285	38.000	10.830.000	
15	Vi Thị Tươi	21/07/2025	2	226	38.000	8.588.000	
16	Nguyễn Thị Huy	21/07/2025	1	131	38.000	4.978.000	
17	Nguyễn Thị Nhớ	21/07/2025	1	131	38.000	4.978.000	
18	Phan Ninh	21/07/2025	1	161	38.000	6.118.000	
19	Trần Văn Hiếu	21/07/2025	1	181	38.000	6.878.000	
20	Nguyễn Thị Thanh	09 - 14/07/2025	2	391	38.000	14.858.000	
21	Tạ Minh Hường	14/07/2025	1	201	38.000	7.638.000	
22	Nguyễn Thị Tri	22/07/2025	1	221	38.000	8.398.000	
XIX	XUÂN VINH		138	7.051		267.938.000	
1	Phạm Thị Thu Hà	18/07/2025	1	230	38.000	8.740.000	
2	Huỳnh Thị Thuý	14 - 22/07/2025	3	277	38.000	10.526.000	
3	Trần Thị Liên	15 - 18/07/2025	12	171	38.000	6.498.000	
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	15 - 24/07/2025	12	429	38.000	16.302.000	
5	Nguyễn Duật	18 - 24/07/2025	3	613	38.000	23.294.000	
6	Võ Thị Kim Anh	18/07/2025	1	107	38.000	4.066.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên hộ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
7	Vô Thị Tuyết Ngải	14 - 21/07/2025	2	247	38.000	9.386.000	
8	Nguyễn Thái	21/07/2025	1	91	38.000	3.458.000	
9	Ngô Thị Nga	21/07/2025	1	103	38.000	3.914.000	
10	Nguyễn Đình Chiến	21 - 24/07/2025	6	615	38.000	23.370.000	
11	Trần Sừu	21/07/2025	1	125	38.000	4.750.000	
12	Nguyễn Tấn Doãn	21/07/2025	24	407	38.000	15.466.000	
13	Vô Thị Minh	24/07/2025	2	106	38.000	4.028.000	
14	Nguyễn Kế	24/07/2025	3	573	38.000	21.774.000	
15	Phan Thị Kiều	24/07/2025	1	119	38.000	4.522.000	
16	Phạm Thạch Ngọc	22 - 24/07/2025	3	69	38.000	2.622.000	
17	Nguyễn Thị Bình	24/07/2025	7	439	38.000	16.682.000	
18	Nguyễn Văn Ký	24/07/2025	13	663	38.000	25.194.000	
19	Nguyễn Khánh Luân	24/07/2025	3	291	38.000	11.058.000	
20	Huỳnh Thị Thu Lan	24/07/2025	1	163	38.000	6.194.000	
21	Trần Thị Kim Dung	24/07/2025	3	225	38.000	8.550.000	
22	Nguyễn Công Càn	24/07/2025	1	145	38.000	5.510.000	
23	Hồ Thị Thanh	24/07/2025	15	308	38.000	11.704.000	
24	Phan Thị Thu Lý	24/07/2025	1	135	38.000	5.130.000	
25	Nguyễn Hưng	17/07/2025	1	107	38.000	4.066.000	
26	Lê Tấn Tám	17/07/2025	4	203	38.000	7.714.000	
27	Phạm Thị Thu Huỳnh	17/07/2025	13	90	38.000	3.420.000	
XX	THÔN PHÚ CHÂU		256	11.195	608.000	425.410.000	
1	Phạm Văn Học	15 - 24/07/2025	13	700	38.000	26.600.000	
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/07/2025	1	61	38.000	2.318.000	
3	Nguyễn Công Long	21/07/2025	9	465	38.000	17.670.000	
4	Trần Thị Nhơn	21 - 24/07/2025	2	208	38.000	7.904.000	
5	Nguyễn Thị Trà Phương	21/07/2025	22	580	38.000	22.040.000	
6	Trần Thị Kim Thảo	21/07/2025	14	418	38.000	15.884.000	
7	Nguyễn Thị Diễm	21/07/2025	2	140	38.000	5.320.000	
8	Phạm Thị Mỹ Lệ	24/07/2025	60	1.944	38.000	73.872.000	
9	Phạm Thị Bé	24/07/2025	9	689	38.000	26.182.000	
10	Phạm Ngọc Thư	24/07/2025	50	2.422	38.000	92.036.000	
11	Cao Thị Tuyết Nhung	24/07/2025	21	743	38.000	28.234.000	
12	Vô Lâm	24/07/2025	3	405	38.000	15.390.000	
13	Phạm Thị Hoà	24/07/2025	6	660	38.000	25.080.000	
14	Trần Thị Xuân Diễm	24/07/2025	22	610	38.000	23.180.000	
15	Huỳnh Thị Ngọc Hồng	24/07/2025	1	151	38.000	5.738.000	
16	Tăng Thị Bình	24/07/2025	21	999	38.000	37.962.000	
XXI	THÔN KỲ THỌ BẮC		144	10.426	836.000	396.188.000	
1	Nguyễn Thị Hồng Linh	18 - 24/07/2025	31	2.603	38.000	98.914.000	
2	Nguyễn Thị Minh Trâm	18 - 24/07/2025	4	275	38.000	10.450.000	
3	Huỳnh Tấn Xuân	18 - 22/07/2025	11	601	38.000	22.838.000	
4	Nguyễn Thị Mỹ Trang	18 - 24/07/2025	3	547	38.000	20.786.000	

ĐVT: đồng

TT	Tên họ dân	Từ ngày - đến ngày	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
			Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
5	Trần Thị Đài	20/07/2025	1	117	38.000	4.446.000	
6	Phạm Thanh Liêm	20/07/2025	1	85	38.000	3.230.000	
7	Phạm Ngọc Thắng	20/07/2025	1	163	38.000	6.194.000	
8	Phan Thị Tâm	22/07/2025	21	1.362	38.000	51.756.000	
9	Lê Thị Lương Quyên	22/07/2025	14	632	38.000	24.016.000	
10	Trần Thị Hoàng	22/07/2025	2	134	38.000	5.092.000	
11	Phạm Thị Hoanh	22/07/2025	21	1.399	38.000	53.162.000	
12	Nguyễn Văn Quân	22/07/2025	1	170	38.000	6.460.000	
13	Điệp Thị Trâm	22 - 24/07/2025	9	713	38.000	27.094.000	
14	Huỳnh Thị Bốn	24/07/2025	1	85	38.000	3.230.000	
15	Huỳnh Năm	24/07/2025	3	285	38.000	10.830.000	
16	Lê Thị Mỹ Lệ	24/07/2025	1	155	38.000	5.890.000	
17	Phạm Thị Gương	24/07/2025	1	230	38.000	8.740.000	
18	Đặng Quang Khải	24/07/2025	1	165	38.000	6.270.000	
19	Huỳnh Ngọc Tuấn	24/07/2025	1	175	38.000	6.650.000	
20	Trần Thị Vinh Ba	24/07/2025	1	105	38.000	3.990.000	
21	Chế Thị Hà	17/07/2025	13	195	38.000	7.410.000	
22	Phan Kế Toại	22/07/2025	2	230	38.000	8.740.000	
Tổng cộng			1.633	96.664		3.673.232.000	

(Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng)